BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 67 /2026/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy hoạch băng tần 874,4-880 MHz, 919,4-925 MHz và băng tần 1900-1910 MHz cho hệ thống thông tin di động đường sắt tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư Quy hoạch băng tần 874,4-880 MHz, 919,4-925 MHz và băng tần 1900-1910 MHz cho hệ thống thông tin di động đường sắt tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy hoạch các băng tần 874,4-880 MHz, 919,4-925 MHz và băng tần 1900-1910 MHz để triển khai các hệ thống thông tin di động đường sắt, là một thành phần thuộc hệ thống thông tin đường sắt, phục vụ mục đích điều khiển, bảo đảm an toàn, điều hành đường sắt tại Việt Nam;

b) Thông tư này không áp dụng cho quy hoạch băng tần để thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện; tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị vô tuyến điện để sử dụng tại Việt Nam.

Điều 2. Nội dung quy hoạch

1. Quy hoạch băng tần 874,4-880 MHz và 919,4-925 MHz



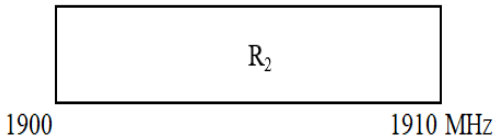
a) Băng tần 874,4-880 MHz và 919,4-925 MHz được sử dụng theo phương thức truyền dẫn song công phân chia theo tần số (Frequency Division Duplex - FDD);

b) Đoạn băng tần 874,4-880 MHz được dành cho băng tần đường lên, phân chia thành 01 khối băng tần là R_1 có độ rộng 5,6 MHz;

c) Đoạn băng tần 919,4-925 MHz được dành cho băng tần đường xuống, phân chia thành 01 khối băng tần là R'_1 có độ rộng 5,6 MHz;

d) Tại các khu vực có vùng phủ sóng vô tuyến điện chồng lấn hoặc liền kề, khu vực có các đoạn, tuyến đường sắt giao nhau hoặc chạy song song, khu vực ga đường sắt được sử dụng chung, các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong băng tần 874,4-880 MHz và 919,4-925 MHz có trách nhiệm thỏa thuận, phối hợp về phương án sử dụng tần số và các giải pháp kỹ thuật để phòng tránh, xử lý nhiễu có hại. Việc phối hợp được thực hiện từ giai đoạn quy hoạch, thiết kế mạng và trong suốt quá trình triển khai, khai thác mạng. Nội dung thỏa thuận, phối hợp có thể bao gồm phạm vi vùng phủ sóng, cường độ trường tại ranh giới vùng phủ sóng; vị trí, công suất phát, độ cao và hướng ăng-ten của trạm gốc; phân chia các kênh tần số trong khối băng tần (nếu có) hoặc các giải pháp kỹ thuật phù hợp khác.

2. Quy hoạch băng tần 1900-1910 MHz



a) Băng tần 1900-1910 MHz được phân chia thành 01 khối băng tần là R_2 có độ rộng 10 MHz theo phương thức truyền dẫn song công phân chia theo thời gian (Time Division Duplex - TDD);

b) Tại các khu vực có vùng phủ sóng vô tuyến điện chồng lấn hoặc liền kề, khu vực có các đoạn, tuyến đường sắt giao nhau hoặc chạy song song, khu vực ga đường sắt được sử dụng chung, các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong băng tần 1900-1910 MHz có trách nhiệm thỏa thuận, phối hợp

về phương án sử dụng tần số, đồng bộ thời gian và cấu hình khung dữ liệu của phương thức truyền dẫn song công phân chia theo thời gian và các giải pháp kỹ thuật để phòng tránh, xử lý nhiễu có hại. Việc phối hợp được thực hiện từ giai đoạn quy hoạch, thiết kế mạng và trong suốt quá trình triển khai, khai thác mạng. Nội dung thỏa thuận, phối hợp có thể bao gồm phạm vi vùng phủ sóng; cường độ trường tại ranh giới vùng phủ sóng; vị trí, công suất phát, độ cao và hướng ăng-ten của trạm gốc; phân chia các kênh tần số trong khối băng tần (nếu có) hoặc các giải pháp kỹ thuật phù hợp khác.

Điều 3. Quy định phối hợp để tránh nhiễu có hại giữa hệ thống thông tin di động đường sắt hoạt động trong băng tần 1900-1910 MHz với các hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng trong băng tần 1805-1880 MHz và băng tần 1920-1980 MHz

1. Các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng hoạt động trong băng tần 1920-1980 MHz có trách nhiệm chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật để tránh bị ảnh hưởng nhiễu có hại từ các máy phát của hệ thống thông tin di động đường sắt hoạt động trong băng tần 1900-1910 MHz. Các giải pháp kỹ thuật có thể bao gồm nâng cao độ chọn lọc máy thu; điều chỉnh vị trí, độ cao, hướng ăng-ten hoặc các biện pháp kỹ thuật phù hợp khác.

2. Các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho hệ thống thông tin di động đường sắt trong băng tần 1900-1910 MHz và các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng trong các băng tần 1805-1880 MHz, băng tần 1920-1980 MHz có trách nhiệm phối hợp thực hiện các giải pháp kỹ thuật để phòng tránh, xử lý nhiễu có hại, bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định của hệ thống thông tin di động đường sắt. Các giải pháp kỹ thuật có thể bao gồm sử dụng bộ lọc, nâng cao độ chọn lọc máy thu; điều chỉnh vị trí, độ cao, hướng ăng-ten, điều chỉnh công suất phát hoặc các biện pháp kỹ thuật phù hợp khác.

Điều 4. Quy định phối hợp để tránh nhiễu có hại giữa hệ thống thông tin di động đường sắt hoạt động trong băng tần 874,4-880 MHz và 919,4-925 MHz với các hệ thống vô tuyến điện khác

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong băng tần 918,4-923 MHz và tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho hệ thống thông tin di động đường sắt có trách nhiệm chủ động phối hợp với nhau để phòng tránh nhiễu và xử lý nhiễu có hại, bảo đảm hoạt động của hệ thống thông tin di động đường sắt phục vụ điều hành, an toàn đường sắt.

2. Các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho hệ thống thông tin di động đường sắt trong băng tần 874,4-880 MHz và 919,4-925 MHz và các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng trong băng tần 890-915 MHz, 935-960 MHz có trách nhiệm chủ động phối hợp, thỏa thuận với nhau về phương án sử dụng tần số và các giải pháp kỹ thuật để phòng tránh, xử lý nhiễu có hại, bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định của hệ thống thông tin di động đường sắt. Việc phối hợp được thực hiện từ giai đoạn quy hoạch, thiết kế mạng và trong suốt quá trình triển khai, khai thác mạng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2026.

2. Bãi bỏ các khoản 2.1.2, 2.2.1 Điều 1 và các quy định có liên quan đến băng tần 874,4-880 MHz và 919,4-925 MHz tại Quyết định số 25/2008/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin di động tế bào số của Việt Nam trong các dải tần 821-960 MHz và 1710-2200 MHz.

3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Tần số vô tuyến điện) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- CSDL quốc gia về pháp luật;
- Lưu: VT, CTS.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Vũ Hải Quân